

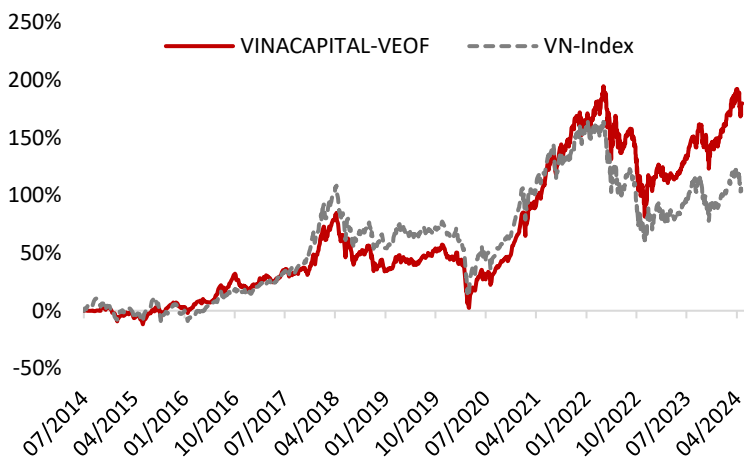
VINACAPITAL-VEOF

Chiến lược đầu tư

Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động, lựa chọn những cổ phiếu có kỳ vọng sinh lời cao thông qua quá trình nghiên cứu và phân tích kỹ lưỡng.

Quỹ đầu tư tập trung chủ yếu vào cổ phiếu niêm yết của các công ty có vốn hóa lớn và vừa, các công ty đầu ngành hoặc có lợi thế cạnh tranh khác biệt, có nhiều tiềm năng tăng trưởng và đang được định giá thấp.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập



Dữ liệu trên là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư trong tương lai. Lợi nhuận đầu tư và vốn đầu tư sẽ thay đổi do đó Quý nhà đầu tư có thể lời hoặc lỗ khi bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị thể hiện ở trên.

Hiệu suất đầu tư của quỹ VEOF

	VINACAPITAL-VEOF	VN-Index
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	875.4	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	27,962.8	
Lợi nhuận tháng 04/2024 (%)	(3.9)	(5.8)
Lợi nhuận từ đầu năm 2024 (%)	11.7	7.0
Lợi nhuận kép trung bình 3 năm (%)	11.6	(0.8)
Lợi nhuận kép trung bình hàng năm từ khi thành lập (%)	11.0	7.8
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	179.6	109.2

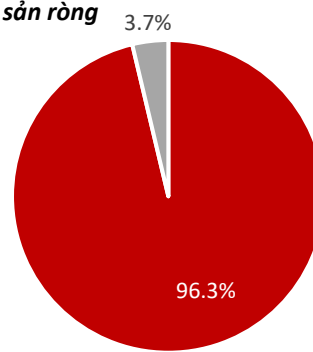
(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: irwm@vinacapital.com

Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ tài sản

% Giá trị tài sản ròng



■ Cổ phiếu ■ Tiền và tương đương tiền

Thông tin quỹ

Ngày thành lập	1/7/2014
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0%
Phí mua lại	2.0% < 12 tháng 1.5% >= 12 tháng 0.5% >= 24 tháng
Thuế thu nhập cá nhân	0.1%
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hàng ngày, Từ thứ Hai đến thứ Sáu
Chỉ số tham chiếu	VN-Index

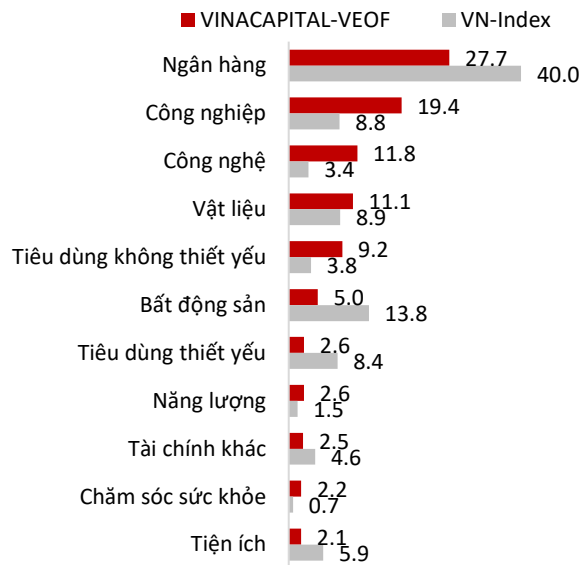
Chỉ số danh mục cổ phiếu

	VINACAPITAL-VEOF	VN-Index
Chỉ số P/E 2024 (x)	11.2	11.2
Chỉ số P/B 2024 (x)	2.3	1.6
Chỉ số ROE 2024 (%)	20.3	14.1
Tỷ suất cổ tức (%)	2.9	2.8
Vòng quay danh mục (%)	65.7	-
Hệ số Sharpe	0.4	0.2
Số lượng cổ phiếu	28	420

Nguồn: Bloomberg, dự báo của VinaCapital

Phân bổ theo ngành

% Giá trị tài sản ròng



Danh mục đầu tư lớn

Cổ phiếu	Ngành	% Giá trị tài sản ròng
FPT	Công nghệ	11.8
VCB	Ngân hàng	8.0
MBB	Ngân hàng	7.3
CTG	Ngân hàng	6.2
ACB	Ngân hàng	5.9
MWG	Tiêu dùng không thiết yếu	4.9
HPG	Vật liệu	4.4
GMD	Công nghiệp	4.0
IDC	Công nghiệp	3.8
PNJ	Tiêu dùng không thiết yếu	3.5

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VEOF

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Sau khi tăng liên tục 5 tháng trước đó, chỉ số VN-Index giảm 5,8% trong tháng 4. Tính từ đầu năm, chỉ số VN-Index vẫn tăng được 7,0%.

Với việc VN-Index đã tăng 25% từ đầu tháng 11/2023 đến hết tháng 3/2024, và một số cổ phiếu đã có mức tăng trên dưới 50%, việc thị trường chứng khoán (TTCK) dễ dàng bị tác động bởi một vài thông tin tiêu cực là điều không quá bất ngờ. Tỷ giá USD/VND đã tăng 2,2% trong tháng 4 và 4,4% tính từ đầu năm. Việc tỷ giá tăng gây ra nhiều thách thức hơn cho chính sách điều hành tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước và tạo ra áp lực tăng lãi suất. Trên thị trường quốc tế, đồng USD tiếp tục duy trì vị thế mạnh do Cục Dự trữ liên bang Mỹ (Fed) trì hoãn việc cắt giảm lãi suất. TTCK quốc tế cũng diễn biến không được tích cực với việc chỉ số MSCI Toàn cầu giảm 3,4% trong tháng 4.

Trên TTCK Việt Nam, hầu hết các nhóm ngành đều giảm trong tháng 4, ngoại trừ ngành Công nghệ thông tin có mức tăng 4,8% - được dẫn dắt bởi FPT với thương vụ hợp tác với NVIDIA để xây dựng trung tâm dữ liệu phục vụ cho trí tuệ nhân tạo (AI), và ngành Hàng tiêu dùng không thiết yếu tăng 1,2% - nhờ vào kết quả kinh doanh tích cực quý 1 của MWG và FRT. Ở chiều ngược lại, ngành Chứng khoán giảm 11,6%, là ngành giảm mạnh nhất trên thị trường, tiếp theo là Bất động sản giảm 9,3%, và Vật liệu giảm 8,1%.

Thanh khoản của TTCK giảm, với giá trị giao dịch trung bình mỗi ngày đạt 24,4 nghìn tỷ đồng trong tháng 4, giảm 18% so với tháng 3. Khối ngoại tiếp tục duy trì trạng thái bán ròng, với giá trị bán ròng trong tháng 4 là 5,3 nghìn tỷ đồng, tính trên cả 3 sàn, đưa giá trị bán ròng trong 4 tháng đầu năm lên 16,9 nghìn tỷ đồng.

Kết quả kinh doanh quý 1 của các công ty niêm yết phần nào cho thấy sự tương đồng với bức tranh kinh tế vĩ mô ở quý 1 (đã được đề cập ở báo cáo tháng 3), đó là nền kinh tế đang dần hồi phục. Lợi nhuận sau thuế trong quý 1/2024 của các công ty niêm yết tính chung trên cả ba sàn tăng 12,1% so với cùng kỳ năm trước. Nếu loại trừ nhóm công ty thuộc Tập đoàn Vingroup, con số tăng trưởng lợi nhuận quý 1 của các công ty niêm yết còn ở mức tích cực hơn là 15,2%. Nếu nhìn theo ngành, chỉ có 3/11 ngành có lợi nhuận quý 1 giảm so với cùng kỳ là Bất động sản, Tiện ích và Chăm sóc sức khỏe. Các ngành còn lại đều ghi nhận tăng trưởng lợi nhuận.

CẬP NHẬT QUỸ VÀ TRIỂN VỌNG ĐẦU TƯ

Giá trị tài sản ròng trên chứng chỉ quỹ của VINACAPITAL-VEOF giảm 3,9% trong tháng 4, ít hơn mức giảm 5,8% của VN-Index. Tính từ đầu năm, VINACAPITAL-VEOF tăng 11,7%, so với mức tăng chỉ 7,0% của VN-Index.

Kết quả kinh doanh quý 1 của những cổ phiếu lớn trong danh mục của VINACAPITAL-VEOF nhìn chung tương đối tích cực. MWG và HPG, hai công ty được chúng tôi nâng tỷ trọng trong thời gian qua, đã có bước ngoặt lớn về kết quả kinh doanh sau khi gặp nhiều khó khăn trong năm 2023. MWG đạt lợi nhuận ròng 902 tỷ đồng trong quý 1/2024, sau 4 quý liên tục trong năm 2023 chỉ đạt lợi nhuận dưới 100 tỷ đồng/quý. HPG đạt lợi nhuận ròng 2,9 nghìn tỷ đồng trong quý 1/2024, gấp 6,2 lần so với cùng kỳ năm trước. Cả MWG và HPG đều là những công ty đầu ngành, có lợi thế cạnh tranh khác biệt và thị phần lớn nhất trong lĩnh vực kinh doanh của họ.

GMD và IDC tiếp tục duy trì được kết quả kinh doanh tích cực. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh cốt lõi của GMD đạt 302 tỷ đồng trong quý 1, tăng 49% so với cùng kỳ năm trước, nhờ sản lượng container thông qua các cảng của GMD tăng 56%, do hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam hồi phục và GMD lấy thêm được thị phần trong ngành cảng. IDC ghi nhận lợi nhuận ròng 695 tỷ đồng trong quý 1, tăng 3,7 lần so với cùng kỳ năm trước, nhờ việc thực hiện các hợp đồng bàn giao đất cho các khách hàng thuê đất khu công nghiệp.

FPT vẫn duy trì mức tăng trưởng cao, với lợi nhuận ròng quý 1 đạt 1,8 nghìn tỷ đồng, tăng 20% so với cùng kỳ năm trước nhờ vào tăng trưởng cao của lĩnh vực dịch vụ công nghệ thông tin nước ngoài và giáo dục. Đặc biệt, vào cuối tháng 4/2024, FPT đã ký kết thỏa thuận hợp tác với Tập đoàn NVIDIA về việc xây dựng nhà máy trí tuệ nhân tạo (AI) ở Việt Nam, sử dụng hệ thống máy chủ mạnh nhất của NVIDIA. FPT dự kiến sẽ đầu tư 200 triệu USD cho nhà máy AI. Nhiệm vụ của nhà máy là tăng cường khả năng nghiên cứu và phát triển AI, từ đó xây dựng các ứng dụng và giải pháp tiên tiến, tập trung vào AI tạo sinh (Generative AI), xe tự hành và chuyển đổi xanh.

Chúng tôi cho rằng TTCK vẫn còn có thể chịu áp lực từ tỷ giá và lãi suất trong một thời gian ngắn nữa. Tuy nhiên, với việc nền kinh tế đang trên đà hồi phục và nhiều doanh nghiệp niêm yết đã ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực trong quý 1, chúng ta có thể kỳ vọng TTCK sẽ có triển vọng tích cực trong nửa sau của năm 2024.

Lợi nhuận hằng tháng

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	LN từ đầu năm
2022	0.0%	5.1%	3.3%	-6.0%	-4.1%	-4.7%	-1.3%	5.2%	-10.1%	-10.2%	0.8%	-0.1%	-21.2%
2023	7.8%	-5.3%	1.2%	-0.2%	3.0%	4.2%	8.2%	2.1%	-3.1%	-9.9%	8.5%	3.4%	19.5%
2024	4.1%	7.5%	3.9%	-3.9%									11.7%

Thông tin quan trọng

Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital ("Công ty") soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc đề nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.